|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **HUYỆN ĐĂK HÀ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ - HĐND | *Đăk Hà, ngày tháng năm* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ**

**KHÓA VI, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum;Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc* [*về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)*](https://kontum.gov.vn/VanBan/Details/11598)*;*

*Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đắk Hà-tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Đắk Hà; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Hà; về việc Thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà;*

*Xét Tờ trình số 227 /TTr-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Về điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế xã hội và ý kiến của Đại biểu hội đông nhân dân huyện.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Điều chỉnh Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Đăk Hà, với các nội dung sau:

**1. Các chỉ tiêu đất của phương án Kế hoạch sử dụng đất năm 2024:**

- Đất nông nghiệp: 74.976,8 ha, chiếm 88,7% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất phi nông nghiệp: 6.622,1 ha, chiếm 7,8% tổng diện tích tự nhiên.

- Đất chưa sử dụng: 2.904,8 ha, chiếm 3,4% tổng diện tích tự nhiên.

*(Chi tiết kèm theo biểu 01)*

**2. Diện tích đất cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024:**

- Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 là **310,9** ha; trong đó:

+ Đất trồng lúa chuyển sang phi nông nghiệp: 9,7 ha.

+ Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang phi nông nghiệp: 53,1 ha.

+ Đất trồng cây lâu năm chuyển sang đất phi nông nghiệp: 175,1 ha.

+ Đất rừng sản xuất chuyển sang đất phi nông nghiệp: 70,0 ha.

- Diện tích chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp (*Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng)* là 179,9 ha.

- Diện tích chuyển các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở là 0,2 ha.

*(Chi tiết kèm theo biểu 02)*

3. Diện tích đất cần thu hồi năm 2024:

Diện tích đất cần thu hồi trong năm 2024 là **169,5 h**a, trong đó:

- Thu hồi đất nông nghiệp: 155,1ha, trong đó:

+ Thu hồi đất trồng lúa: 7,5 ha.

+ Thu hồi đất trồng cây hàng năm khác: 24,6 ha.

+ Thu hồi đất trồng cây lâu lăm: 116,1 ha.

+ Thu hồi đất rừng sản xuất: 6,9 ha.

- Thu hồi đất phi nông nghiệp: 14,5 ha, trong đó:

+ Thu hồi đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 0,5 ha.

+ Thu hồi đất phát triển hạ tầng: 6,6 ha.

+ Thu hồi đất ở tại đô thị: 1,0 ha.

+ Thu hồi đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối: 6,4 ha.

*(Chi tiết kèm theo biểu 03)*

4. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng năm 2024:

Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng là **20,3** ha trong đó:

- Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích nông nghiệp: **7,6** ha; trong đó:

+ Diện tích sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm là 5,3 ha.

+ Diện tích sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp khác là 2,3 ha.

- Đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp **12,7** ha; trong đó:

+ Diện tích sử dụng vào mục đích đất quốc phòng là 11,8 ha.

+ Diện tích sử dụng vào mục đích đất an ninh là 0,1 ha.

+ Diện tích sử dụng vào mục đích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm là 0,8 ha.

*(Chi tiết kèm theo biểu 04)*

# 5. Danh mục các công trình, dự án trong năm 2024:

# *(Chi tiết kèm theo biểu 05)*

**Điều 2: Tổ chức thực hiện:**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà hoàn thiện hồ sơ, tài liệu có liên quan trình UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đăk Hà và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác được thành lập theo quy định của pháp luật, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát và tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, kỳ họp thứ 7, nhiệm kỳ 2021 – 2026 thông qua ngày tháng 12 năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - TTHU; TT HĐND huyện,  UBND huyện, UBMT TQVN huyện;  - Các Ban HĐND huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Các Phòng, Ban, Ngành,  Tổ chức chính trị - xã hội huyện;  - TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - Cổng TTĐT huyện.  - Lưu: VT. | **PHÓ CHỦ TỊCH**    **Phạm Văn Lập** |